

Số: 135/2017/TT-BTC

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2017

THÔNG TƯ
Quy định về định mức hao hụt muối ăn dự trữ quốc gia (muối phơi cát)

Căn cứ Luật dự trữ quốc gia ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 94/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật dự trữ quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Dự trữ Nhà nước;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định về định mức hao hụt muối ăn dự trữ quốc gia trong quá trình nhập, xuất, bảo quản.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Thông tư này quy định định mức hao hụt muối ăn dự trữ quốc gia (muối phơi cát) trong quá trình nhập, xuất và lưu kho bảo quản.

2. Đối tượng áp dụng: Định mức này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác quản lý, bảo quản muối ăn dự trữ quốc gia.

Điều 2. Nội dung định mức

1. Định mức hao hụt trong quá trình nhập kho: Không có hao hụt.

2. Định mức hao hụt trong quá trình xuất kho tối đa: 0,36 %/ lần.

3. Định mức hao hụt trong quá trình lưu kho bảo quản như sau:

TT	Thời gian bảo quản	Định mức hao hụt tối đa (%)
1	Từ 01 tháng đến 06 tháng	3,5
2	Từ > 06 tháng đến 12 tháng	6,3
3	Từ > 12 tháng đến 18 tháng	7,8
4	Từ > 18 tháng đến 24 tháng	8,8

5	Từ > 24 tháng đến 30 tháng	9,7
6	Từ > 30 tháng đến 36 tháng	10,4
7	Từ > 36 tháng đến 48 tháng	11,0
8	Từ > 48 tháng đến 60 tháng	11,4
9	Từ > 60 tháng đến 72 tháng	11,6
10	Từ năm thứ 7, mỗi năm bảo quản hao hụt cộng thêm 0,1 %, nhưng tỷ lệ hao hụt tối đa cả quá trình lưu kho bảo quản không vượt quá 14 %.	

Điều 3. Áp dụng định mức

Thủ trưởng đơn vị dự trữ quốc gia căn cứ định mức hao hụt muối ăn dự trữ quốc gia (muối phơi cát) trong quá trình nhập, xuất, lưu kho bảo quản quy định tại Thông tư này để hướng dẫn, tổ chức thực hiện, nhưng không vượt quá định mức đã quy định.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 05 tháng 02 năm 2018.

2. Tổng cục trưởng Tổng cục Dự trữ Nhà nước (cơ quan quản lý dự trữ quốc gia chuyên trách) và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan đến việc quản lý muối ăn dự trữ quốc gia có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng TW Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Các Cục Dự trữ Nhà nước khu vực;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, TCĐT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Trần Văn Hiếu